

Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2022

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

Địa chỉ chi tiết: số 1118, Đường Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, Đà Nẵng

Số giấy phép hoạt động: 0543/SYT-GPHD Ngày cấp: 10/10/2014

Tuyến trực thuộc: 3.Quận/Huyện

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Hạng bệnh viện: Hạng II

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN


1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 306 (Có hệ số: 331)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.68

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	2	25	53	3	83
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	2.41	30.12	63.86	3.61	83

Ngày 15...tháng 11...năm 2022

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)


Nguyễn Thị Thủy Trang

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)


PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Đình Hoài

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2022

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chi tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chi dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chi dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	0	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	0	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	0	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	0	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	3	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	0	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5	0	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	0	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	0	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	4	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2022	Đoàn KT đánh giá NĂM 2022	Chi tiết
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	4	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	3	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	2	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

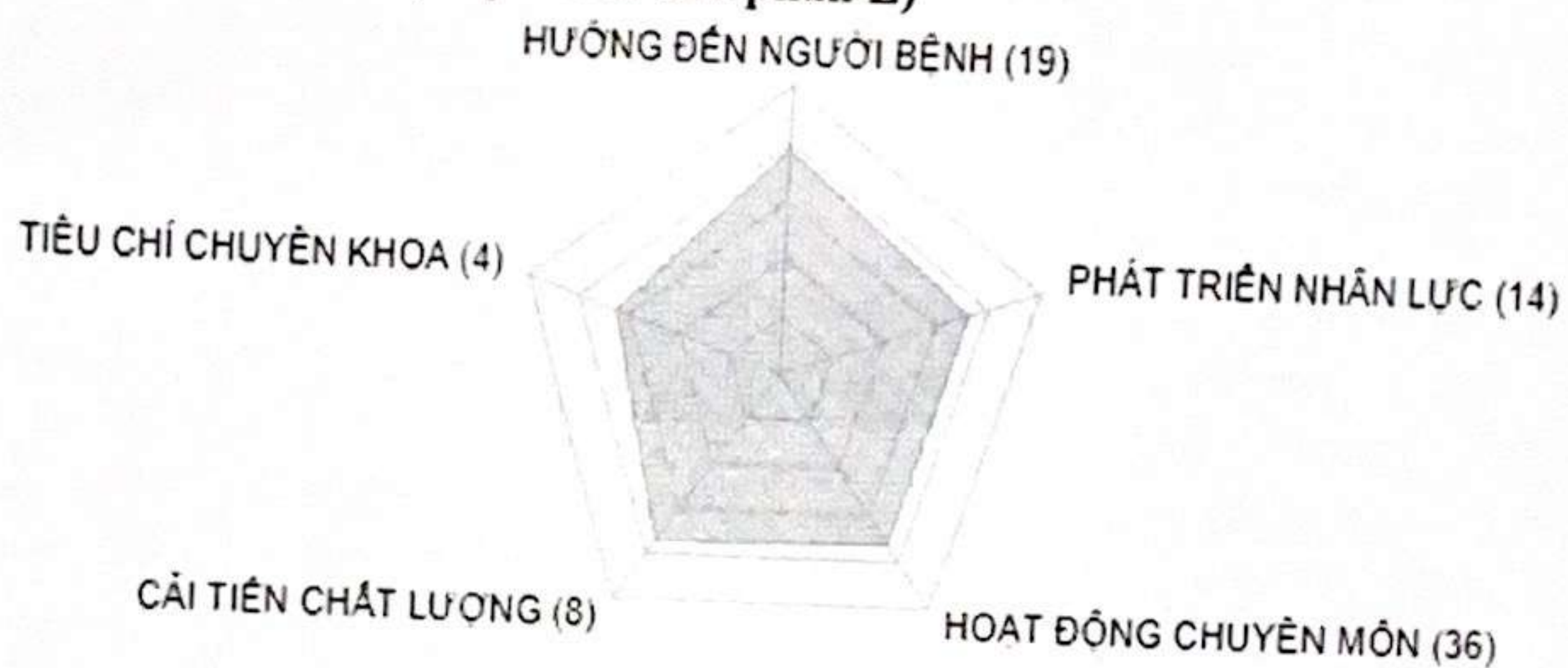
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	4	13	2	3.89	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	3	1	4.00	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	4	1	4.00	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	4	8	1	3.64	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	1	1	0	3.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	1	3	0	3.75	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	1	1	3.75	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	0	13	22	0	3.63	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	1	4	0	3.80	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	2	3	0	3.60	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	3	8	0	3.73	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	3	2	0	3.40	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	1	1	2	0	3.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	1	2	0	3.67	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

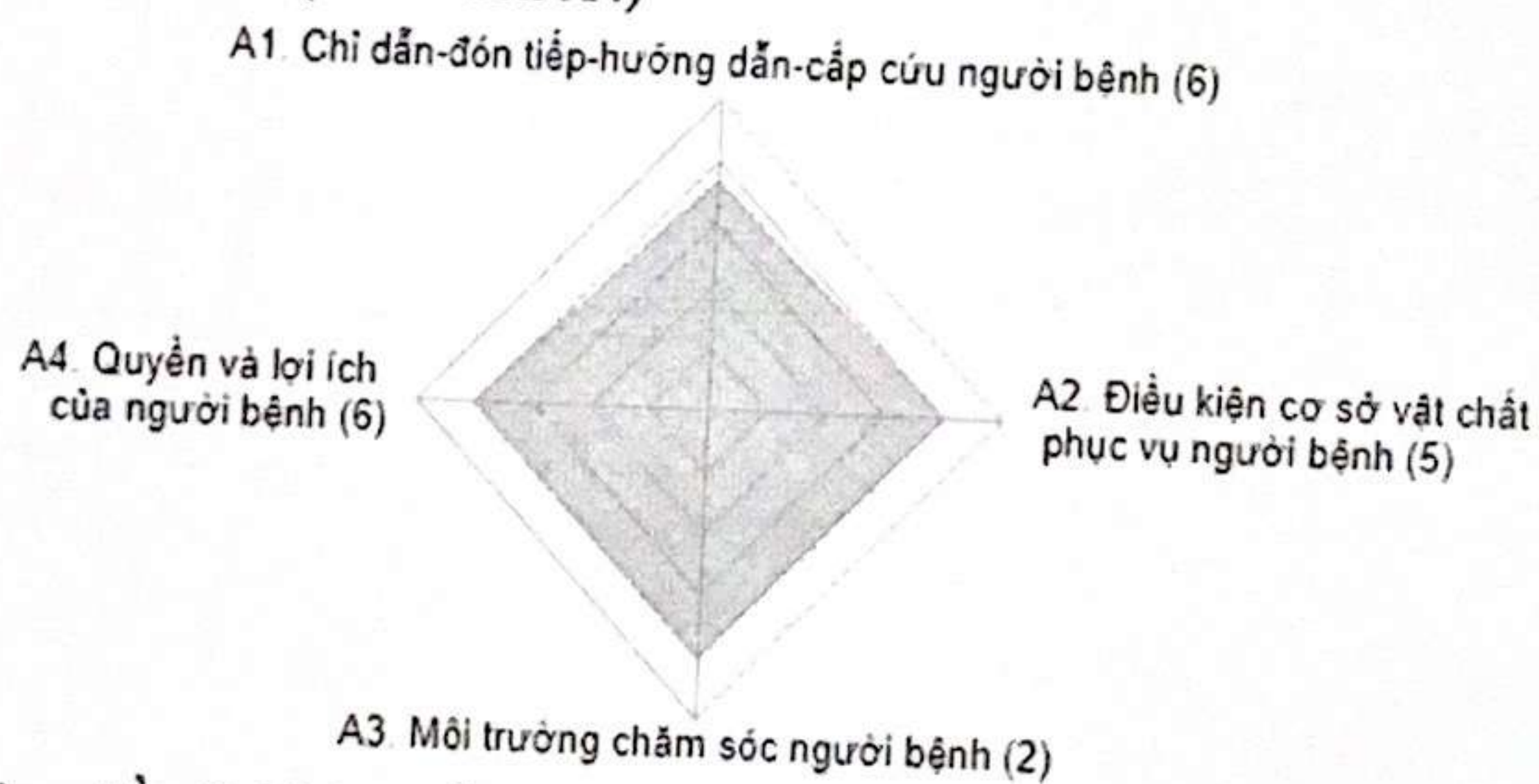
Căn cứ theo kế hoạch Cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2022 số 233 ngày 11/3/2022. Trung tâm Y tế Quận Sơn Trà thành lập đoàn tự kiểm tra theo Quyết định số 467/QĐ-YTST ngày 7/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Y tế quận Sơn Trà. - Đoàn kiểm tra họp tập huấn các thành viên, phân chia nội dung kiểm tra dựa trên Bộ tiêu chí chất lượng BV phiên bản 2.0 (83 tiêu chí) vào ngày 8/11/2022 - Số lượng tiêu chí được áp dụng: 83. - Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân, khoa, phòng tự chấm điểm tiêu chí. Đoàn kiểm tra tiến hành công việc kiểm tra, đánh giá ở tất cả các khoa, phòng, bộ phận của bệnh viện từ ngày 9 đến 10/11/2022. - Kết hợp kiểm tra việc thực bộ tiêu chí đánh giá mức chất lượng xét nghiệm theo quyết định 2429/QĐ-BYT. - Kiểm tra bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch covid-19, và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà theo quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16 tháng 07 năm 2020 của Bộ Y tế. - Bộ tiêu chí chất lượng đánh giá mức độ an toàn phẫu thuật ban hành theo quyết định số 7482/QĐ BYT ngày 18 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Bộ chỉ số đo lường chất lượng dịch vụ chăm sóc mắt ban hành theo quyết định số 5066/QĐ-BYT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Tổng hợp số liệu, tài liệu, báo cáo, hình ảnh.- Nhập các thông tin liên quan đến kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện cuối năm 2022 vào phần mềm QLCL của BHYT - Sau khi kiểm tra tổng hợp số liệu, Báo cáo ban lãnh đạo các tiêu mục đã làm được, các vấn đề cần chấn chỉnh và cải tiến sau khi kiểm tra, thông báo trên hộp thư QLCL và các khoa phòng bộ phận biết đồng thời dán tại tiền sảnh của BV để người bệnh và người nhà người bệnh được biết.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

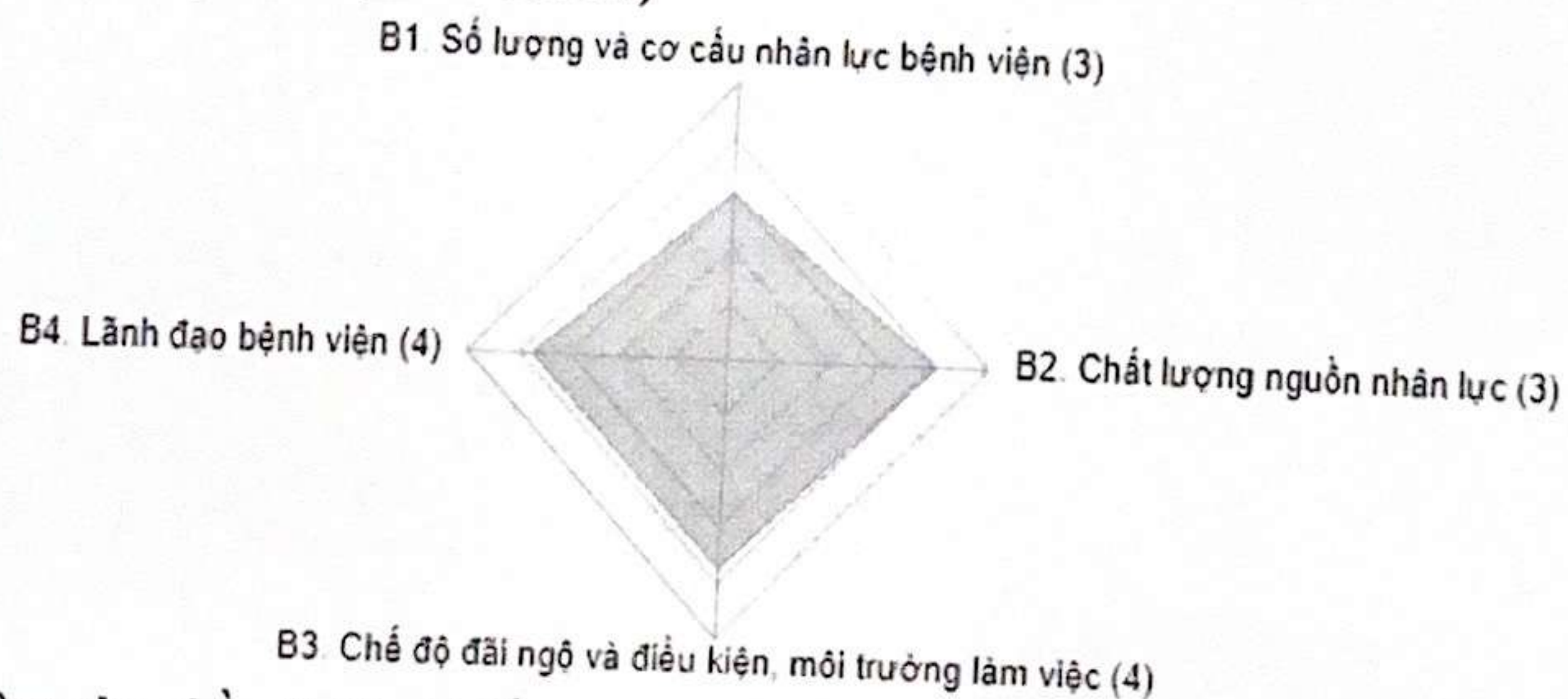
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



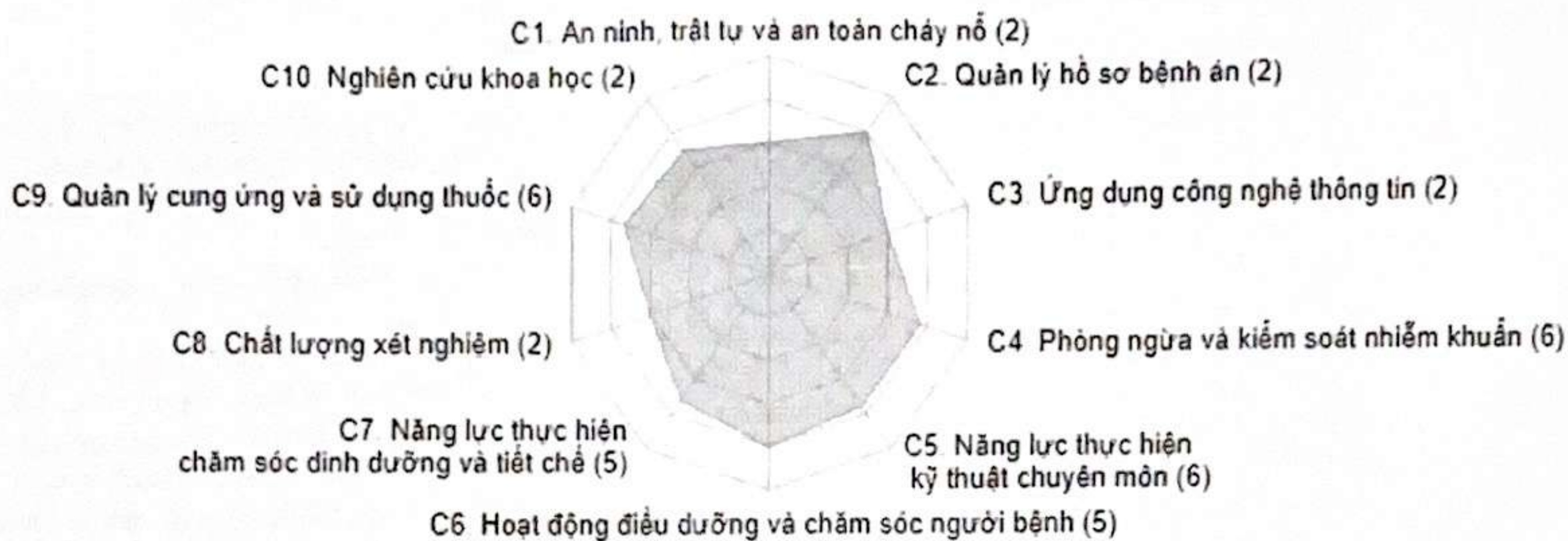
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



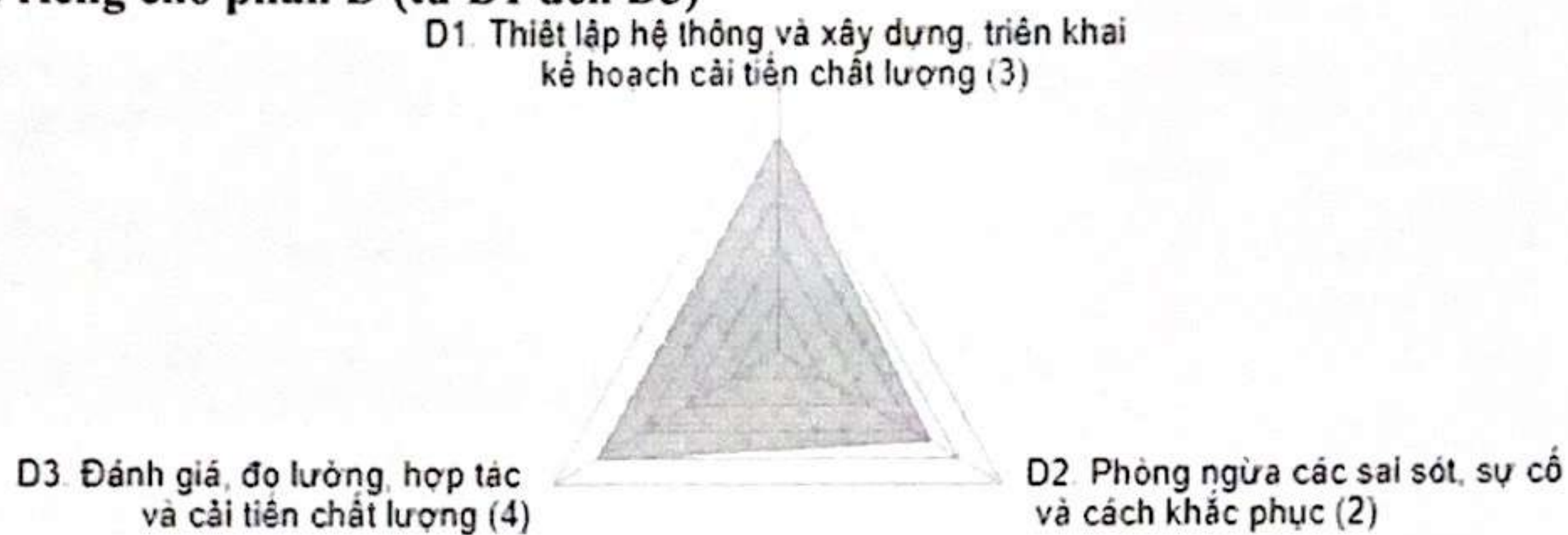
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



PHÒNG
M
A
UNIVERSITY

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Công tác khám chữa bệnh đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời các dịch vụ: khám bệnh, kỹ thuật cận lâm sàng, thuốc, ứng dụng các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị, Trung tâm Y tế Quận Sơn Trà là đơn vị vệ tinh của Bệnh Viện Đà Nẵng và Bệnh viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng, Triển khai 51 dịch vụ kỹ thuật mới về Siêu âm Doppler, Chụp cắt lớp vi tính, Nội soi đại, trực tràng, Xét nghiệm sinh hóa.
- Trang bị thêm các trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ như: máy miễn dịch, máy nội soi tiêu hóa, máy điện xung...
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính: Đã tiến hành áp dụng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt giúp nhanh chóng, giảm thời gian chờ đợi khám chữa bệnh, đảm bảo sự hài lòng của người bệnh các quy trình tiếp nhận, khám, chữa bệnh, thanh toán được quan tâm cải tiến đáp ứng sự hài lòng của người bệnh, duy trì triển khai phần mềm hẹn giờ đăng ký khám bệnh trực tuyến của Sở Nội vụ.
- Cải tiến quy trình khám chữa bệnh nhằm tạo thuận lợi cho người bệnh khi sử dụng dịch vụ y tế tại bệnh viện như: triển khai làm sớm hơn giờ quy định ở các khâu đón bệnh, khám bệnh, xét nghiệm.
- Đã triển khai hồ sơ bệnh án điện tử toàn bệnh viện.
- Duy trì hệ thống báo cáo sự cố y khoa tự nguyện và bắt buộc, hệ thống báo cáo sự cố Y khoa tự nguyện được triển khai thông qua nhiều kênh như: gmail, phiếu báo sự cố..., tiếp tục duy trì và triển khai các biện pháp an toàn người bệnh, bảng kiểm an toàn phẫu thuật.
- Tiếp tục duy trì, đào tạo thường xuyên về quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp với người bệnh. Tổ chức tập huấn đào tạo thường xuyên về quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp với người bệnh cho toàn thể nhân viên tại bệnh viện vào quý II năm 2022.
- Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19, và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà theo quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16 tháng 07 năm 2020 của Bộ Y tế.
- Tiếp tục thực hiện bộ tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm Y học theo Quyết định 2429/QĐ-BYT.
- Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng đánh giá An toàn phẫu thuật được ban hành theo Quyết định 7482/QĐ-BYT.
- Tiếp tục triển khai và duy trì tốt việc thực hiện 5S trên toàn viện.
- Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn toàn bệnh viện được đảm bảo. Đã hoàn thiện xong hệ thống xử lý chất thải lỏng. Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn đã hoạt động tốt, đảm bảo công tác phòng chống nhiễm khuẩn trong bệnh viện. Hệ thống xử lý chất thải lỏng đã được thẩm định đạt quy chuẩn và cấp phép đưa vào sử dụng cho nên phòng xét nghiệm (hoá sinh, huyết học, vi sinh) của Trung tâm đã đạt tiêu chuẩn An toàn sinh học cấp 2.
- Đã thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát chất lượng hàng quý nhằm rà soát những nội dung cần cải tiến chất lượng nhưng chưa thực hiện được hoặc chưa đúng tiến độ.
- Công tác Dược lâm sàng đã được triển khai, khoa Dược phối hợp cùng khoa lâm sàng trong công tác đẩy mạnh dược lâm sàng trong bệnh viện nhằm tăng chất lượng điều trị và sử dụng thuốc hợp lý, kịp thời phát hiện và ghi nhận các trường hợp ADR.
- Xây dựng được môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, bổ sung đầy đủ phương tiện phục vụ người bệnh : nệm, vải trải giường, quần áo NB theo kích cỡ...

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Chưa có đơn nguyên sơ sinh
- Đang tiến hành xây dựng bảng kiểm giám sát việc tuân thủ quy trình kỹ thuật cho một số quy trình quan trọng tại khoa lâm sàng
- Bệnh viện đang trong quá trình xây dựng, chưa thể đi vào hoạt động trong quá trình Kiểm tra chất lượng cuối năm 2022, là một điểm vô cùng hạn chế trong vấn đề cải tiến về cơ sở vật chất.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Từng bước cải tiến chất lượng bệnh viện theo bộ tiêu chí phiên bản 2.0.
Hoàn thiện bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19, và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà theo quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16 tháng 07 năm 2020 của Bộ Y tế.
Hoàn thiện Bộ chỉ số đo lường chất lượng dịch vụ chăm sóc mắt ban hành theo quyết định số 5066/ QĐ-BYT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế
Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mức chất lượng xét nghiệm theo quyết định 2429/QĐ-BYT
Hoàn thiện bộ tiêu chí chất lượng đánh giá an toàn phẫu thuật được ban hành theo Quyết định 7482/QĐ-BYT.
Dựa trên tổng kết chất lượng bệnh viện năm 2021 và các vấn đề ưu tiên cải tiến chất lượng, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chung của toàn viện cho năm 2022. Trong năm 2022, thực hiện cải tiến theo kế hoạch đã đề ra và cố gắng giảm các tiêu chí ở mức 2, tăng số tiêu chí mức 3, 4, 5.. tổ chức tự kiểm tra chất lượng bệnh viện dựa trên bản kế hoạch và các tiêu chí còn tồn tại, đưa ra giải pháp khắc phục sớm nhất có thể.
Tăng cường việc xây dựng các bộ công cụ cụ thể để chuẩn hóa công tác kiểm tra và giám sát chất lượng bệnh viện. đưa ra các chỉ số đo lường chất lượng, có đầu ra cụ thể cho từng tiêu chí

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Đầu năm 2022, dựa trên tổng kết chất lượng bệnh viện năm 2021 và các vấn đề ưu tiên cải tiến chất lượng, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chung của toàn viện cho năm 2022. Trong năm 2022, thực hiện cải tiến theo kế hoạch đã đề ra và cố gắng giảm các tiêu chí ở mức 2, tăng số tiêu chí mức 3, 4, 5. Sau tổng kết 6 tháng đầu

năm, tổ chức tự kiểm tra chất lượng bệnh viện dựa trên bản kế hoạch và các tiêu chí còn tồn tại, đưa ra giải pháp khắc phục sớm nhất có thể.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Bệnh viện cam kết thực hiện các giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng bệnh viện ngày một tốt hơn: Không có tiêu chí được chấm mức 1 và giảm các tiêu chí mức 2, đạt các tiêu chí ở mức 3 và mức 4, hướng tới một bệnh viện an toàn, xanh, sạch, đẹp, có chất lượng chuyên môn cao, hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)



Nguyễn Thị Thủy Trang

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Đình Hoài